

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DSST
Ngày: 17/5/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hoài Thuỷ.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thái Sơn;

2. Ông Lê Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Các bà Nguyễn Thị L, Võ Thị T, Nguyễn Thị Diệu L, Vũ Thị T, Lê Thị V, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị N, Lê Thị H, Phạm Thị Đ, Trần Thị N, Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Lê Thị D, Hồ Thị H, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T, Bùi Thị T, Nguyễn Thị X, Phan Thị B, Bùi Thị E, Lương Mai H, Trần Thị P, Lê Thị L, Tạ Thị T, Trần Thị V, Đặng Thị N, Phạm Thị V, Lê Thị L, Đoàn Thị C, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị G, Trịnh Thị H, Nguyễn Thị Thanh P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Lê Thị N, Trần Thị C, Mai Thị T, Trịnh Thị C, Trần Thị V, Trần Thị K, Trương Thị T, Ngô Thị M, Trương Thị H, Nguyễn Thị N, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Trương Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Lê Thị T (L), Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Đoàn Thị M, Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Nguyễn Thị S, Phan Thị Y.

Đều trú tại: Thôn T 2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1964, văn bản ủy quyền ngày 03/7/2018.

Trú tại: Thôn T 2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị L; trú tại: Xóm S, thôn T 2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2014, tổ hợp tác tiết kiệm tín dụng thôn Tân Xuân 2, Cam Thành, Cam Lộ được thành lập với mục đích tạo nguồn vốn làm ăn phát triển kinh tế cho các hộ nhân

dân trong thôn và được UBND xã Cam Thành nhất trí thành lập tổ hợp tác gồm 69 thành viên (đến thời điểm hiện nay là 64 thành viên). Tháng 10/2015, 64 thành viên này đã nhất trí cho bà Ngô Thị L (là thành viên của tổ) vay vốn qua nhiều kỳ. Tổng số tiền vay 125.200.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) với lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả nợ là tháng 11/2017 và được trừ số tiền đã góp cùng với lãi suất tiền gửi. Quá trình vay mượn, từ 10/2015 đến tháng 11/2017 bà Ngô Thị L đã góp trả hàng tháng bao gồm cả lãi suất tiền gửi 0,7%/tháng. Tổng số tiền là 31.711.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm mười một nghìn đồng chẵn). Tính từ tháng 11/2017 số tiền bà Ngô Thị L còn nợ gốc là 93.489.000 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) và số tiền lãi của tháng 11/2017: 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), lãi tính đến ngày 17/5/2019 (17 tháng 07 ngày) là 17.160.000đồng. Nay 64 thành viên trên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ buộc bà Ngô Thị L phải trả cho các bà Nguyễn Thị L, Võ Thị T, Nguyễn Thị Diệu L, Vũ Thị T, Lê Thị V, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị N, Lê Thị H, Phạm Thị Đ, Trần Thị N, Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Lê Thị D, Hồ Thị H, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T, Bùi Thị T, Nguyễn Thị X, Phan Thị B, Bùi Thị E, Lương Mai H, Trần Thị P, Lê Thị L, Tạ Thị T, Trần Thị V, Đặng Thị N, Phạm Thị V, Lê Thị L, Đoàn Thị C, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị G, Trịnh Thị H, Nguyễn Thị Thanh P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Lê Thị N, Trần Thị C, Mai Thị T, Trịnh Thị C, Trần Thị V, Trần Thị K, Trương Thị T, Ngô Thị M, Trương Thị H, Nguyễn Thị N, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Trương Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Lê Thị T (L), Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Đoàn Thị M, Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Nguyễn Thị S, Phan Thị Y (64 thành viên) số tiền 93.489.000đồng (gốc) và 17.160.000đồng tiền lãi.

Bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại Cam Lộ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ và quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Y đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án buộc bà L phải có trách nhiệm trả cho bà Y và 63 thành viên số tiền gốc 93.489.000đồng và 17.160.000đồng tiền lãi. Xét thấy, từ ngày 13/11/2015 đến ngày 08/8/2017, bà L thỏa thuận vay của 64 thành viên tại tổ tín dụng xã Cam Thành với số tiền 125.200.000 đồng lãi suất 01%/tháng, thời hạn tất toán khoản nợ là tháng 11/2017. Quá trình vay, tháng 12/2017 số tiền bà L góp tiền gốc và tiền lãi là 31.711.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm mười một nghìn đồng chẵn) được trừ vào tiền gốc. Tính từ tháng 12/2017 số tiền bà Ngô Thị L còn nợ gốc là 93.489.000 đồng (Chín mươi ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi 17.361.000đồng [tiền lãi của tháng 11/2017 (ngày 10/11 đến ngày 10/12/2017): 1.250.000 đồng; lãi từ ngày 10/12/2017 đến ngày 17/5/2019 (17 tháng 07 ngày) là 16.111.000đồng], đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Giao dịch này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thực hiện, căn cứ vào thời gian xác lập hợp đồng thì việc tranh chấp trong vụ án này được điều chỉnh theo Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"

[4] Đối với yêu cầu của bà Y đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án buộc bà L phải có trách nhiệm trả cho bà Y và 63 thành viên số tiền 110.850.000đồng (trong đó tiền gốc 93.489.000đồng và 17.361.000đồng tiền lãi). Việc vay mượn này là có thật và không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí : Bà Ngô Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5.542.000đồng (110.850.000đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các bà Nguyễn Thị L, Võ Thị T, Nguyễn Thị Diệu L, Vũ Thị T, Lê Thị V, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị N, Lê Thị H, Phạm Thị Đ, Trần Thị N, Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Lê Thị D, Hồ Thị H, Đỗ Thị C, Đỗ Thị T, Bùi Thị T, Nguyễn Thị X, Phan Thị B, Bùi Thị E, Lương Mai H, Trần Thị P, Lê Thị L, Tạ Thị T, Trần Thị V, Đặng Thị N, Phạm Thị V, Lê Thị L, Đoàn Thị C, Hoàng Thị E, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị G, Trịnh Thị H, Nguyễn Thị Thanh P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Lê Thị N, Trần Thị C, Mai Thị T, Trịnh Thị C, Trần Thị V, Trần Thị K, Trương Thị T, Ngô Thị M, Trương Thị H, Nguyễn Thị N, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Trương Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Lê Thị T (L), Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Đoàn Thị M, Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Nguyễn Thị

S, Phan Thị Y buộc bà Ngô Thị L phải trả cho 64 thành viên trên số tiền 110.850.000đồng (trong đó 93.489.000đồng tiền gốc và 17.361.000đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Bà Ngô Thị L phải chịu 5.542.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; 64 thành viên không phải chịu án phí DSST, hoàn trả lại cho 64 thành viên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.653.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0001660 ngày 14/12/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Ngô Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy